

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2026/HS-ST

Ngày: 02-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chương

2. Bà Ngô Thị Thúy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Ngô Quang N, sinh năm 1997 tại tỉnh Tây Ninh; nơi thường trú: 1 khu phố F, phường T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Quản lý quán T2; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N1, sinh năm 1977 và bà Ngô Thị Hương G, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-11-2025, chuyển tạm giam ngày 12-11-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước T – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

- Bị hại: Công ty cổ phần T3; địa chỉ: C T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1995; nơi ở hiện tại: 08A/A10 khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người làm chứng: Bà Đinh Thị Thảo H, sinh năm 1997; nơi ở hiện tại: D Hồ B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cửa hàng trà sữa Tam Hảo có địa chỉ ở [số C L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh](#) là địa điểm kinh doanh của [Công ty cổ phần T3](#), địa chỉ [số C T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh](#) theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00173 đăng ký lần đầu ngày 12-10-2025 do [Sở Tài chính Thành phố H](#) cấp.

[Ngô Quang N](#) được ký hợp đồng tuyển dụng vào làm việc cho [Công ty cổ phần T3](#) theo Thư mời nhận việc số 8251022/2025 ngày 09-10-2025 tại Cửa hàng trà sữa Tam Hảo từ ngày 14-10-2025 với vai trò là quản lý cửa hàng. Công việc của N là quản lý toàn bộ hoạt động của cửa hàng bao gồm quản lý nhân viên, quản lý các khoản thu chi, quản lý doanh thu tiền mặt của cửa hàng và chuyển về tài khoản của [Công ty cổ phần T3](#).

Đối với việc quản lý doanh thu tiền mặt: Vào cuối ngày làm việc, nhân viên thu ngân cửa hàng sẽ tập hợp số tiền mặt thu được từ việc bán hàng giao lại cho [N](#) để quản lý. Theo quy định đối với doanh thu vào các ngày thứ 2 đến thứ 5 hàng tuần thì sáng ngày hôm sau [N](#) phải nộp về cho [Công ty cổ phần T3](#); doanh thu ngày thứ 6, thứ 7, chủ nhật sẽ nộp vào ngày thứ 2 của tuần kế tiếp và nộp vào tài khoản số 29736868 tại [Ngân hàng thương mại cổ phần K \(T4\)](#) của [Công ty cổ phần T3](#).

Từ ngày 24-10-2025 đến ngày 27-10-2025, tổng doanh thu bán hàng bằng tiền mặt của Cửa hàng trà sữa [T](#) là 71.759.000đ được giao cho [N](#) quản lý. Ngày 28-10-2025, chủ nợ của [N](#) đến cửa hàng đòi tiền, do không có khả năng thanh toán nên [N](#) đã lấy số tiền 71.759.000đ của cửa hàng để trả nợ cá nhân một phần và số còn lại [N](#) để chơi tiền ảo nhưng bị thua lỗ hết. Do không có tiền trả lại Công ty nên [N](#) về nhà trọ thu dọn quần áo rồi đi lên tỉnh Tây Ninh để kiếm việc làm. Sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ngày 03-11-2025, [N](#) đã đến [Công an phường V](#) để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

* Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 (một) máy tính hiệu HP, màu bạc đã qua sử dụng là tài sản của [Công ty cổ phần T3](#). Ngày 17-12-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an Thành phố H](#) ra Quyết định số H9518/QĐ-CSKT xử lý trả lại chiếc máy tính HP cho ông [Nguyễn Thành T1](#) – đại diện của [Công ty cổ phần T3](#).

* Về trách nhiệm dân sự: [Công ty cổ phần T3](#) yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 71.759.000đ cho công ty.

Tại Bản cáo trạng số 147/CT-VKS-KV11 ngày 02-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo [Ngô Quang N](#) về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo [Ngô Quang N](#) về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Ngô Quang N](#) từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã trả cho [Công ty cổ phần T3](#) số tiền 3.000.000đ nên buộc bị cáo phải trả lại cho [Công ty cổ phần T3](#) số tiền 68.759.000đ.

+ Về xử lý vật chứng: Không.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và yêu cầu bị cáo trả cho [Công ty cổ phần T3](#) số tiền 68.759.000đ.

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo [Ngô Quang N](#) tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

[Ngô Quang N](#) được tuyển dụng với vai trò quản lý Cửa hàng trà sữa Tam Hảo địa chỉ [số C L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh](#) của [Công ty cổ phần T3](#), được giao các nhiệm vụ gồm quản lý nhân viên, quản lý các khoản thu chi, quản lý doanh thu tiền mặt của cửa hàng và nộp tiền doanh thu vào tài khoản của [Công ty cổ phần T3](#) sau cuối mỗi ngày làm việc, riêng doanh thu ngày thứ 6, thứ 7, chủ nhật sẽ nộp vào ngày thứ 2 của tuần kế tiếp. Từ ngày 24-10-2025 đến ngày 27-10-2025, tổng doanh thu bán hàng bằng tiền mặt của Cửa hàng trà sữa [Tam H1](#) là 71.759.000đ và sẽ được nộp vào 28-10-2025, tuy nhiên [N](#) đã không nộp mà chiếm đoạt 71.759.000đ để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Như vậy, hành vi của bị cáo [Ngô Quang N](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và hoạt động đúng

đắn của doanh nghiệp, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo [N](#) thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đầu thú, bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo [Ngô Quang N](#) không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo đã trả cho [Công ty cổ phần T3](#) số tiền 3.000.000đ; do vậy bị cáo phải trả cho [Công ty cổ phần T3](#) số tiền đã chiếm đoạt là 68.759.000đ.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 máy tính hiệu HP, màu bạc đã qua sử dụng là tài sản của [Công ty cổ phần T3](#). Ngày 17-12-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an Thành phố H](#) ra Quyết định số H9518/QĐ-CSKT trả lại chiếc máy tính HP cho ông [Nguyễn Thành T1](#) - đại diện của [Công ty cổ phần T3](#) là đúng quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo [Ngô Quang N](#) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tham ô tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-11-2025.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự: Bị cáo [Ngô Quang N](#) phải trả lại cho [Công ty cổ phần T3](#) số tiền 68.759.000đ (*Sáu mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi chín ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo [Ngô Quang N](#) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.437.950đ (Ba triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn, chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPHCM;
- CQ THAHS Công an TPHCM;
- PC10 Công an TPHCM;
- PV06 Công an TPHCM;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng-Trại tạm giam số 01-CATPHCM;
- VKSND KV11-TPHCM;
- Phòng THADS KV11-TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên